

Bản án số: **116/2020/HS-ST**
Ngày 21-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Mạnh Huê

Bà Vương Thúy Thìn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lại - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020, tại Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 112/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 đối với:

Bị cáo Bùi Văn T; sinh năm 1993 tại Quảng Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bến Triều, phường Hồng Phong, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở: không xác định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn M và con bà Vũ Thị Minh L; gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ hai; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 30/12/2019; tạm giữ ngày 31/12/2019; tạm giam ngày 09/01/2020. Danh chỉ bản số 69 lập ngày 02/2/2019 tại Công an quận Hai Bà Trưng. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Vũ Thị Minh L; sinh năm 1966; hộ khẩu thường trú và nơi ở: Bến Triều, phường Hồng Phong, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 30/12/2019, do có nhu cầu sử dụng ma túy tổng hợp nên Bùi Văn T đã dùng số điện thoại 0986570444 gọi điện đến số điện thoại 0333783498 của Việt Anh (là bạn quen biết ngoài xã hội) hỏi mua 09 viên ma túy tổng hợp với giá 3.600.000 đồng (*ba triệu sáu trăm nghìn đồng*). Việt Anh đồng ý và thỏa thuận ship ma túy đến khu vực ngã tư Kim Ngưu - Trần Khát Chân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, T nhận được ma túy và trả tiền thanh toán cho người giao hàng (shipper) tại khu vực ngã tư Kim Ngưu - Trần Khát Chân. Sau đó, T cất giấu số ma túy mua được trong túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi điều khiển xe máy đi lang thang. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T rủ bạn là Vương Thị V (sinh năm 1997; hộ khẩu thường trú: thôn T, thị trấn P, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai) đi sinh nhật. Khoảng 19 giờ 50 phút, khi T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda SH màu trắng BKS: 14Z1-27429 chở Vương Thị V đi đến khu vực ngã ba phố Thanh Nhân - Võ Thị Sáu, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội thì bị Tổ công tác Y4-141 Công an thành phố Hà Nội phối hợp cùng công an phường Thanh Nhân làm nhiệm vụ tại khu vực trên dừng xe để kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, T tự giác lấy từ túi quần bỏ phía trước bên trái đang mặc hai túi ni long màu trắng, kích thước mỗi túi khoảng 2,5x2,5cm, trong đó một túi chứa 05 viên nén hình tam giác màu xanh bên trên có in hình đầu lâu và một túi chứa 04 viên nén hình tam giác màu xanh bên trên có in hình đầu lâu và giao nộp cho cơ quan công an. Tại chỗ T khai nhận đều là ma túy tổng hợp mua về để sử dụng. Cơ quan công an không phát hiện và thu giữ gì của V. Tổ công tác lập biên bản và yêu cầu T và V về trụ sở để làm rõ sự việc. Ngoài ra, cơ quan công an còn thu giữ của T một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda màu trắng, mang BKS: 14Z1-247.29 và một điện thoại di động kiểu Iphone 6 Plus màu bạc.

Ngày 09/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hai Bà Trưng ra Quyết định trưng cầu giám định số ma túy đã thu giữ của T. Tại bản kết luận giám định số 219/KLGD-PC09 ngày 15/11/2019, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: “09 viên nén màu xanh hình tam giác, có lô gô đầu lâu đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 4,474gam”.

Đối với đối tượng tên Việt Anh sử dụng số điện thoại 0333783498 bán ma túy cho T: Quá trình điều tra xác minh chủ thuê bao số điện thoại 0333783498 là anh Phan Văn H (sinh năm 1976; địa chỉ: Khu 1 Vân Đồn, Đoàn Hùng, Phú Thọ). Anh Hòa khai không đăng kí hay sử dụng số điện thoại trên và không quen biết Bùi Văn T. Do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý.

Đối với người shipper giao ma túy cho T: T khai nhận không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể, không nhớ biển kiểm soát xe nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý.

Đối với Vương Thị V: Cả Bùi Văn T và Vương Thị V khai nhận V không biết và không liên quan đến việc T tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với V.

Về chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu bạc thu giữ của T: Quá trình điều tra xác định T đã sử dụng để liên lạc để mua ma túy.

Về chiếc xe máy nhãn hiệu Honda màu trắng mang BKS:14Z1-274.29: Quá trình điều tra xác định xe đăng kí mang tên Bùi Văn T. Tuy nhiên cả T và bà Vũ Thị Minh L (là mẹ đẻ của T) đều khai chiếc xe máy trên là của mẹ T mua và nhờ T đăng kí hộ. Khoảng giữa tháng 12/2019, T mượn xe của bà L để đi tìm việc làm. Bà L không biết và không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của T.

Tại bản Cáo trạng số 118/CT-VKSHBT-HS ngày 31/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng đã truy tố Bùi Văn T về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn T giữ nguyên lời khai như tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng và xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình, xã hội.

Tại phiên tòa, bà Vũ Thị Minh L khai: Chiếc xe máy Honda màu trắng BKS: 14Z1-274.29 là do bà mua để dùng làm phương tiện đi lại khám chữa bệnh hàng ngày. Do không biết đi xe máy nên bà nhờ T đứng tên đăng ký xe và nhờ T chở bà đi khi cần. Khoảng giữa tháng 12/2019, T hỏi mượn xe của bà để đi xin việc làm. Bà không biết và không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của T. Nay bà đề nghị được trả lại chiếc xe máy trên vì đây là tài sản của bà và để bà có phương tiện đi lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Bùi Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn T với mức án từ 48 tháng đến 54 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy đã thu giữ của bị cáo, tịch thu sung Ngân sách nhà nước chiếc điện thoại di động và trả lại cho bà Vũ Thị Minh L chiếc xe máy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận

Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Vũ Thị Minh L không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo Bùi Văn T tại phiên tòa thống nhất với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; căn cứ kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 50 phút, ngày 30/12/2019, tại khu vực ngã ba Thanh Nhàn - Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, bị cáo Bùi Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 4,474 gam ma túy loại MDMA.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an, gây bất bình và tâm lý lo lắng trong nhân dân. Ma túy đang là mối hiểm họa cho mỗi gia đình và toàn bộ xã hội, Nhà nước đã có nhiều chính sách cương quyết tuyên truyền vận động đến chế tài xử lý nghiêm khắc mọi hành vi liên quan đến ma túy. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo bản Cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Bùi Văn T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét nhân thân: bị cáo Bùi Văn T không có tiền án, tiền sự, đây là lần đầu bị truy tố xét xử nhưng xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và công tác đấu tranh, phòng ngừa chung. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thực sự về hành vi phạm tội của mình. Do đó khi lượng hình, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Ngoài ra, bị cáo T có bố đẻ là đối tượng đã từng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ Quốc tế sau ngày 30/4/1975 nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy bị cáo không có nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với đối tượng tên Việt Anh sử dụng số điện thoại 0333783498 gọi điện để bán ma túy cho T: Quá trình điều tra xác minh chủ thuê bao số điện thoại 0333783498 là anh Phan Văn Hòa (sinh năm 1976, Địa chỉ: Khu 1 V Đồn, Đoàn Hùng, Phú Thọ). Anh H khai không đăng kí hay sử dụng số điện thoại trên, không quen biết đối với Bùi Văn T. Do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý là có cơ sở.

Đối với người shipper giao ma túy cho T: do T khai không biết rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể, không nhớ biển kiểm soát xe nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý là có cơ sở.

Đối với Vương Thị V: Cả Bùi Văn T và Vương Thị V khai nhận V không biết và không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của T. Do vậy cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với V là có cơ sở.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan điều tra đã thu giữ 4,474 gam ma túy loại MDMA - đây là chất độc hại, Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Về chiếc điện thoại di động kiểu Iphone 6 Plus màu bạc thu giữ của T: Quá trình điều tra xác định T đã sử dụng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda màu trắng BKS 14Z1-274.29: T và bà Vũ Thị Minh L (là mẹ đẻ của T) đều khai chiếc xe máy trên là do bà L mua. Do không biết đi xe máy nên bà L nhờ T đứng tên đăng ký xe và nhờ T chở bà đi khám bệnh khi cần. Quá trình điều tra xác định bà L không biết và không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của T, bà có đơn đề nghị được trả lại chiếc xe máy trên vì đây là tài sản của bà, nên cần trả lại cho bà L chiếc xe trên.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.
2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bùi Văn T 45 (bốn mươi lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Bùi Văn T.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu huỷ 01 (một) bì giấy đã niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và bị cáo Bùi Văn T.

- Tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động kiểu Iphone 6 Plus màu bạc, Imei 354387061580216.

- Trả lại cho bà Vũ Thị Minh L; sinh năm 1966; hộ khẩu thường trú và nơi ở: Bến Triều, phường Hồng Phong, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda màu trắng, mang BKS: 14Z1-274.29, SK: 060881, SM: 1060924.

Vật chứng trên hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 20/3/2020 giữa Công an quận Hai Bà Trưng với Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo Bùi Văn T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Vũ Thị Minh L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- VKSND TP Hà Nội;
- Tòa án NDTP Hà Nội;
- Công an quận Hai Bà Trưng;
- Trại tạm giam số 1 - Công an TP Hà Nội;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

